

## **THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh**

*Căn cứ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu và tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh**

1. Bổ sung Điều 1a như sau:

**“Điều 1a. Giải thích từ ngữ**

Các bản ghi âm, ghi hình quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP bao gồm: Các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

**“Điều 4. Thẩm quyền giám định văn hóa phẩm xuất khẩu**

Cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch có trách nhiệm giám định văn hóa phẩm xuất khẩu theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

1. Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giám định văn hóa phẩm là các loại phim của cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc cơ quan chuyên môn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ủy quyền giám định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của cá nhân, tổ chức tại địa phương.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**“Điều 8. Thẩm quyền của cơ quan cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm**

1. Các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

a) Cục Điện ảnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim;

b) Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn;

c) Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là di vật, cổ vật để triển lãm hoặc trưng bày trong bảo tàng;

d) Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc cơ quan chuyên môn do Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ủy quyền cấp giấy phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.”

4. Bổ sung Điều 8a như sau:

**“Điều 8a. Trách nhiệm quản lý nhà nước**

Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Di sản văn hóa, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành theo thẩm quyền và trình Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm thuộc lĩnh vực chuyên môn được giao.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**“Điều 9. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu**

1. Mẫu số 01: Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (BM.GP);
2. Mẫu số 02: Biên bản giám định và niêm phong văn hóa phẩm xuất khẩu (BM.BBGĐ);
3. Mẫu số 03: Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm (BM.NK);
4. Mẫu số 04: Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (BM.GĐ);
5. Mẫu số 05: Niêm phong văn hóa (BM.NP).”

**Điều 2. Nội dung bãi bỏ**

1. Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

2. Bãi bỏ các mẫu giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm (BM.GP), mẫu biên bản giám định, mẫu niêm phong văn hóa phẩm xuất khẩu (BM.BBGĐ), mẫu đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm (BM.NK), mẫu đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (BM.GĐ), mẫu niêm phong văn hóa (BM.NP) ban hành kèm theo Thông tư số 07//2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2018.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân kiến nghị, phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, chỉnh sửa./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ;
- UBND cấp tỉnh/thành;
- Sở VHTTDL, Sở VHHT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ VHTTDL;
- Lưu: VT, VP (QLXNVHP), LN (120).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Thiện**

**Mẫu số 01**

**BM.GP**

**BỘ/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ  
DU LỊCH  
HOẶC SỞ VĂN HÓA VÀ  
THỂ THAO  
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../VHPNK

**GIẤY PHÉP**

**NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM**

Căn cứ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (gọi tắt là Nghị định số 32/2012/NĐ-CP) và Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Căn cứ đề nghị của..... tại văn bản số (hoặc đơn) .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**

Đồng ý để: .....

Được nhập khẩu những văn hóa phẩm theo bảng kê dưới đây

SỐ TT	LOẠI VĂN HÓA PHẨM	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG
Số vận đơn lô hàng hoặc giấy báo nhận hàng			

Gửi từ: .....

Đến: .....

Mục đích sử dụng:.....

Đề nghị cơ quan Hải quan: .....

....., ngày..... tháng..... năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP PHÉP**  
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

BM.BBGĐ

BỘ/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ  
DU LỊCH  
HOẶC SỞ VĂN HÓA VÀ  
THỂ THAO  
**TÊN CƠ QUAN GIÁM ĐỊNH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /BBGĐNPXK

... , ngày .... tháng ..... năm ....

**BIÊN BẢN GIÁM ĐỊNH VÀ NIÊM PHONG VĂN HÓA PHẨM XUẤT KHẨU**

Theo đề nghị của ..... (tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giám định) về việc .....

Căn cứ Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (gọi tắt là Nghị định số 32/2012/NĐ-CP) và Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Tên cơ quan (giám định và niêm phong) đã giám định số văn hóa phẩm dưới đây:

Số lượng: .....

Loại văn hóa phẩm:.....

Nội dung: .....  
..... (đối với hiện vật là di vật, cổ vật phải mô tả hiện vật).

Kết quả giám định: .....

- a) Trường hợp văn hóa phẩm không được phép xuất khẩu nêu rõ lý do không được phép xuất khẩu.  
b) Trường hợp văn hóa phẩm được phép xuất khẩu, ghi bổ sung thông tin như dưới đây:

Toàn bộ số văn hóa phẩm trên đã được niêm phong .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giám định) làm các thủ tục để xuất khẩu số văn hóa phẩm trên tại cơ quan Hải quan có thẩm quyền theo quy định./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN  
GIÁM ĐỊNH VÀ NIÊM PHONG**  
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

BM.NK

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
(nếu là cơ quan, tổ chức)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp phép)

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ..... Fax:.....

Đề nghị .....(tên cơ quan cấp phép) cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:

Loại văn hóa phẩm:.....

Số lượng:.....

Nội dung văn hóa phẩm: .....

Gửi từ: .....

Đến: .....

Mục đích sử dụng:.....

Chúng tôi cam kết sở hữu hợp pháp đối với văn hóa phẩm nhập khẩu và xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu, quản lý, sử dụng văn hóa phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật./.

**Người đề nghị cấp phép**  
(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 04

BM.GĐ

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**  
(nếu là cơ quan, tổ chức)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIÁM ĐỊNH VĂN HÓA PHẨM XUẤT KHẨU**

Kính gửi: (Tên cơ quan giám định)

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị giám định.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Đề nghị ..... (tên cơ quan giám định) giám định văn hóa phẩm xuất khẩu dưới đây:

Loại văn hóa phẩm: .....

Số lượng:.....

Nội dung văn hóa phẩm: .....

Gửi từ: .....

Đến: .....

Mục đích sử dụng:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về xuất khẩu văn hóa phẩm./.

**Người đề nghị giám định**

(nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, ghi chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05

BM.NP



**Niêm phong văn hóa:**

- Niêm phong văn hóa có 3 lớp, mặt trước là lớp giấy niêm phong chính được làm bằng vật liệu giấy đặc biệt tự vỡ khi bóc, ở giữa là lớp keo dính sẵn, mặt sau cùng là lớp giấy lót.

- Kích thước: 70 x 70 mm

- Mặt trước: In trang trí nền hoa văn biểu tượng trống đồng màu vàng mờ. Các dòng chữ in màu xanh đậm gồm: trên cùng “ BỘ/SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HOẶC SỐ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO ”, font chữ: Times New Roman, size: 9 pt; dòng thứ hai “ **TÊN CƠ QUAN NIÊM PHONG** ”, font chữ: Times New Roman, size: 9 pt (Bold); dòng thứ ba “**NIÊM PHONG VĂN HÓA**” font chữ: Haettenschweiler (Bold), size: 21 pt; dòng thứ tư “Người niêm phong ký” và “Số” của tờ niêm phong, font chữ: Times New Roman, size: 9 pt; dòng thứ năm là để ký và “Ngày:”, font chữ: Times New Roman, size: 9 pt.
- Số sê-ri của tờ niêm phong gồm 12 ký tự. Ý nghĩa của các ký tự: 2 chữ cái đầu là ký tự của lô sản phẩm, 2 chữ số tiếp theo là năm sản xuất, 6 chữ số cuối cùng là số thứ tự của tờ niêm phong.
- Niêm phong văn hóa được dùng một lần, sau khi gỡ niêm phong không thể tái sử dụng được.